

Số: 09/HD-BTV

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 9 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Thực hiện nội dung tiêu chí 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Hướng dẫn số 53/HD-ĐCT ngày 11/5/2026 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” (sau đây gọi tắt tiêu chí 6.4) trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân tỉnh cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại áp dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030;

Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện tiêu chí 6.4. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo quy định của Trung ương và phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

- Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức Hội trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và hỗ trợ hội viên, phụ nữ, hộ gia đình thực hiện các tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”, góp phần nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Làm cơ sở để các địa phương/đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá, xác nhận, theo dõi kết quả thực hiện tiêu chí 6.4, phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện tiêu chí 6.4 phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, công khai, đúng quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và các hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Công tác rà soát, đánh giá tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” phải được thực hiện thường xuyên, chính xác, có hồ sơ minh chứng đầy đủ; kết quả đánh giá phản ánh đúng thực tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ TỶ LỆ THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Các xã theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách các xã nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng thực hiện

- Ủy ban nhân dân các cấp; các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiêu chí 6.4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp.

- Hộ gia đình, hội viên, phụ nữ và cộng đồng dân cư.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ YÊU CẦU ĐỂ ĐẠT TIÊU CHÍ 6.4

1. Tỷ lệ cụ thể đối với từng tiêu chuẩn

Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Yêu cầu thực hiện		
		Xã nhóm 1	Xã nhóm 2	Xã nhóm 3
1. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không”				
1.1. Không nghèo	Hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chuẩn hộ nghèo đa chiều ¹	≥ 98%	≥ 95%	≥ 87%
1.2. Không bạo lực	Không có thành viên trong gia đình thực hiện hành vi bạo lực gia đình dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật.	≥90%	≥ 85%	≥ 80%
1.3. Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội	Không có thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật và bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định; không có thành viên vi phạm pháp luật về tệ nạn xã hội theo quy định.	≥85%	≥ 80%	≥ 75%
1.4. Không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học	Gia đình có trẻ em trong độ tuổi đi học không để xảy ra tình trạng bỏ học.	≥ 85%	≥ 80%	≥ 75%
	Trẻ em (từ 0 đến 5 tuổi) trong gia đình không bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi hoặc thừa cân, béo phì theo quy định của ngành y tế.	≥ 85%	≥ 80%	≥ 75%
1.5. Không lãng phí	Gia đình thực hiện chi tiêu phù hợp với điều kiện kinh tế; thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, thực phẩm và các nguồn lực phục vụ sinh hoạt hằng ngày.	≥ 85%	≥ 80%	≥ 75%

¹ Tiêu chí “6.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 tại Thông tư 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “3 sạch”				
2.1. Sạch nhà	Được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ²	≥80%	≥ 70%	≥ 40%
	Có nhà tiêu hợp vệ sinh theo hướng dẫn của ngành Y tế.	≥80%	≥ 75%	≥ 70%
	Thực hiện phân loại rác tại nguồn.	≥80%	≥ 80%	≥ 80%
2.2. Sạch bếp	Gia đình có nơi chế biến, nấu ăn sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh; thực phẩm được lựa chọn, sử dụng và bảo quản bảo đảm an toàn, hợp vệ sinh.	≥ 90%	≥ 85%	≥ 80%
2.3. Sạch ngõ	Thực hiện thu gom, xử lý rác thải đúng quy định; không để phát sinh ô nhiễm môi trường xung quanh nơi ở.	≥ 90%	≥ 85%	≥ 80%
3. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “3 an”				
3.1. An toàn	Gia đình có nhà ở kiên cố phù hợp điều kiện thực tế; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong gia đình như phòng cháy, chữa cháy, an toàn điện, phòng ngừa tai nạn, thương tích, phòng, chống thiên tai và an toàn trên không gian mạng.	≥90%	≥ 80%	≥ 70%
3.2. An tâm	Gia đình hòa thuận; các thành viên được tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau; có ý thức thực hành hệ giá trị gia đình Việt Nam; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, địa phương và có trách nhiệm xây dựng gia đình tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc.	≥85%	≥ 80%	≥ 75%
3.3. An sinh	- Các thành viên trong gia đình được bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống; chăm sóc sức khỏe, tham gia bảo hiểm y tế theo quy định và tiếp cận các chính sách an sinh xã hội phù hợp; - Phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi và các thành viên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được quan tâm, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ kịp thời.	≥85%	≥ 80%	≥ 70%

2. Phương pháp xác định tỷ lệ

- Việc đánh giá được thực hiện đối với **từng tiêu chuẩn** thuộc tiêu chí 6.4.
- Tỷ lệ hộ đạt từng tiêu chuẩn được xác định bằng tổng số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn đó trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã tại thời điểm đánh giá. Công thức xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ đạt tiêu chuẩn}}{\text{Tổng số hộ trên địa bàn xã}} \times 100$$

² Tiêu chí “6.3. “Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 tại Thông tư 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Xã được công nhận đạt tiêu chí 6.4 khi **đều đạt 11 tiêu chuẩn** ở mức **tỷ lệ tối thiểu trở lên** đối với nhóm xã tương ứng theo hướng dẫn.

3. Hồ sơ minh chứng, đánh giá

- *Hồ sơ đánh giá bao gồm:*

+ Phiếu tự rà soát, đánh giá hộ gia đình - do gia đình thực hiện (*Mẫu 01*);

+ Biên bản họp bình xét, thống nhất kết quả tại thôn, xã (*Mẫu 02*)

+ Biểu tổng hợp kết quả đạt tiêu chuẩn do Hội LHPN xã phối hợp với UBND cấp xã tổ chức rà soát, đánh giá, tổng hợp và trình UBND cấp xã xác nhận (*Mẫu 03*)

- *Kế hoạch của UBND xã về thực hiện nội dung tiêu chí 6.4.* Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp triển khai.

- *Các tài liệu, số liệu của địa phương để đối chiếu, xác nhận kết quả thực hiện các tiêu chí như:* Bản tự đánh giá của hộ gia đình, danh sách hộ nghèo, cận nghèo; số liệu về giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế; nước sạch, vệ sinh môi trường; an ninh, trật tự và các nội dung có liên quan khác.

- *Không yêu cầu hộ gia đình cung cấp hồ sơ, giấy tờ riêng lẻ cho từng tiêu chí; đối với các nội dung đã có trong hệ thống quản lý, rà soát, thống kê của địa phương* thì sử dụng để đối chiếu, xác nhận kết quả thực hiện.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, biểu mẫu điện tử và cơ sở dữ liệu dùng chung trong tổng hợp, quản lý, theo dõi kết quả thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 lồng ghép từ các chương trình, đề án của các ban ngành, địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

- Các cấp Hội chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, đề xuất nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hàng năm của UBND cùng cấp phân bổ ngân sách để thực hiện các nội dung. Kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí cần bám sát kế hoạch của Ban Chỉ đạo Chương trình NTM địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội LHPN tỉnh

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn, biểu mẫu theo dõi, đánh giá; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Hội các cấp.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nguồn lực thực hiện; huy động các tổ chức, doanh nghiệp đồng hành hỗ trợ phụ nữ và cộng đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình

thực hiện.

- Tổng hợp, cập nhật tình hình triển khai; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã

- Báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” và báo cáo về Hội LHPN tỉnh trước **ngày 23/10/2026**. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện có hiệu quả tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an”; Huy động và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ và Nhân dân tham gia thực hiện các nội dung của tiêu chí 6.4; phát huy vai trò của hội viên phụ nữ trong tham gia xây dựng nông thôn mới.

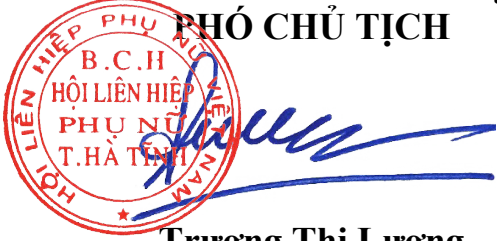
- Hướng dẫn Chi hội theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhất là hộ chưa đạt các tiêu chuẩn và thực hiện hướng dẫn hộ gia đình tự rà soát, đăng ký và thực hiện các tiêu chuẩn.

- Định kỳ, chỉ đạo, hướng dẫn các Chi hội phối hợp Thôn trưởng tổ chức bình xét bảo đảm công khai, dân chủ, đúng thực chất; tránh hình thức, chạy theo thành tích. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; xác định hộ và nội dung chưa đạt; tham mưu giải pháp hỗ trợ; theo dõi việc duy trì kết quả.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí 6.4 “Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn 5 không, 3 sạch, 3 an” của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã quan tâm chỉ đạo; Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã và các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đúng yêu cầu đề ra.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Tĩnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Thường trực Hội LHPN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Hội LHPN các xã;
- Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Thị Lượng